

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 10-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Danh Sử.

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2018/HSST ngày 03/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 27/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Vũ Văn H, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vũ Văn C và bà Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Có 01 tiền án:

+Tại Bản án số 38 ngày 31/05/2012 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Vũ Văn H 8.000.000 đồng về tội “Đánh Bạc”, án phí hình sự 200.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong bản án;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 30/9/2018 đến ngày 3/10/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

2. Họ và tên Trần Mạnh T, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở Bản M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông

Trần Văn T và bà Đặng Thị S; Có vợ là Đinh Thị B và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 30/9/2018 đến ngày 3/10/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

3. Họ và tên Tống Xuân B, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Tống Xuân V và bà Lương Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 30/9/2018 đến ngày 3/10/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

+ Lịch sử bản thân: Tại bản án hình sự số 08/2008/HSST ngày 03/3/2008 Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Tống Xuân Bính 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 14/3/2008 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

4. Họ và tên Trần Ngọc S, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị D; Có vợ: Trần Thị H và có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

5. Họ và tên Mai Xuân S, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mai Văn T và bà Đỗ Thị N; Có vợ Bùi Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 30/9/2018 đến ngày 3/10/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1987. Địa chỉ: bản T, xã Kỳ Phú, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt).

Chị Trần Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn L (vắng mặt).

Anh Mai Văn H (vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 30/09/2018 Vũ Văn H đến gia đình nhà anh Vũ Xuân C ở bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình ăn cơm uống rượu, sau khi gia đình anh C ăn cơm xong thì Trần Mạnh T đến nhà anh C ngồi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Vũ Văn H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân ở cửa sổ phòng khách nhà anh C rủ Trần Mạnh T đánh bạc thì T đồng ý. Sau đó Vũ Văn H và Trần Mạnh T cùng nhau ngồi xuống chiếu được trải sẵn tại nền phòng khách nhà anh C để đánh bạc và thống nhất hình thức chơi “Ba Cây” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất đến 200.000 đồng. Trong khi H và T đang đánh bạc thì có Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tống Xuân B lần lượt đến nhà anh C rồi ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc với Vũ Văn H và Trần Mạnh T.

Khoảng 22 giờ cùng ngày khi Vũ Văn H, Trần Mạnh T, Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tống Xuân B đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại trên chiếu bạc số tiền 9.330.000 đồng, 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu cỏi; Thu giữ của Vũ Văn H 01 ví da bên trong có số tiền 5.500.000 đồng ở dưới chiếu bạc và của Trần Mạnh T 01 ví da bên trong có số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền Vũ Văn H dụng vào mục đích đánh bạc là 2.700.000đ, Tống Xuân B là 3.300.000đ, Trần Mạnh T là 9.430.000đ, Mai Xuân S là 1.700.000đ và Trần Ngọc S là 200.000đ. Tổng số tiền các bị cáo huy động vào mục đích đánh bạc là 17.330.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Vũ Văn H, Tống Xuân B, Trần Mạnh T, Mai Xuân S, Trần Ngọc S đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSNDQ-HS ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Vũ Văn H, Tống Xuân B, Trần Mạnh T, Mai Xuân S, Trần Ngọc S ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn H từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban

nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo Vũ Văn H trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt Vũ Văn H từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách nhà nước .

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tổng Xuân B từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

-Trần Mạnh T; Mai Xuân S; Trần Ngọc S mỗi bị cáo từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 17.330.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 30/09/2018 tại phòng khách nhà anh Vũ Xuân C ở bản T, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Vũ Văn H, Trần Mạnh T, Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tổng Xuân B sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân từ A đến và số tiền 17.330.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức “Ba Cây” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất đến 200.000 đồng. Theo đó trong mỗi ván đánh bạc mỗi người được “người cầm

chương” chia 03 quân bài ngẫu nhiên sau đó tính điểm cao thấp rồi so sánh với nhau để xác định thắng thua, bài từ cao đến thấp được xác định là “sáp” (Ba quân cùng cấp), “Mười” (Tổng điểm 03 quân bài được 10 điểm hoặc 20 điểm), “Điểm” (Tổng điểm các quân bài từ A đến 9 tính theo số tự nhiên hàng đơn vị), trong mỗi ván bạc nếu ai có bài 10 điểm thì được chia bài ở ván tiếp theo. Khoảng 22 giờ các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã K phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi sử dụng một bộ bài 36 quân từ A đến 9 và số tiền 17.330.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” của các bị cáo là cố ý, có tính chất vụ lợi sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn H, Trần Mạnh T, Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tống Xuân B đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm vì hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

* Đối với Vũ Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật

cầm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện và bắt quả tang nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất. Mặt khác, bị cáo là người có một tiền án về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo huy động vào mục đích đánh bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị là phù hợp; Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án. Khấu trừ mỗi tháng 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để sung quỹ nhà nước.

* Đối với Trần Mạnh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ hành vi đánh “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính của mình bị pháp luật cấm. Tuy không phải là người khởi xướng nhưng vì vụ lợi nên khi H rủ đánh bạc bị cáo không từ chối mà đồng ý ngay và cùng tham gia một cách tích cực từ đầu cho đến khi bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Mặt khác, số tiền huy động vào mục đích đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

* Đối với Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tống Xuân B khi đến nhà anh C thấy bị cáo H và T đang đánh bạc, các bị cáo không can ngăn mà cùng tham gia đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính. Nhất là bị cáo Trần Ngọc S là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam lẽ ra phải gương mẫu nhưng vì lợi nhuận mà bất chấp thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ ba trong vụ án này. Xét các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền huy động vào đánh bạc không lớn; Bị cáo Trần Ngọc S, Mai Xuân S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo S và S. Đối với bị cáo Tống Xuân B năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tuy tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích nhưng bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên xét thấy các bị cáo Trần Ngọc S, Mai Xuân S, Trần Mạnh T và Tống Xuân B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo T và B mức cao hơn vì bị cáo T có số tiền huy động vào việc đánh bạc nhiều nhất còn bị cáo B có nhân thân xấu và ít tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra xác định 01 ví da nhãn hiệu Audi thu giữ của Vũ Văn H; 01 ví da nhãn hiệu Jinbaolai và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 35F2 – 3988 thu giữ của Trần Mạnh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N1 – 20.789 thu giữ của Trần Ngọc S là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói được chứng minh là tài sản hợp pháp của anh Vũ Xuân C chủ nhà, anh C không biết các bị can sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh C là phù hợp.

- Đối với số tiền 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Văn H, Trần Mạnh T, Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tống Xuân B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Trần Mạnh T, Trần Ngọc S, Mai Xuân S, Tống Xuân B phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện

N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 5% thu nhập của bị cáo Vũ Văn H trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt Vũ Văn H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tổng Xuân Bính 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt nộp ngân sách Nhà nước:

- Trần Mạnh Thắng 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).
- Trần Ngọc Sơn 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Mai Xuân Sỹ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.330.000đ (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Văn H, Trần Mạnh T, Trần Ngọc S, Mai Xuân S và Tổng Xuân B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ